

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giáo dục phổ thông

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;



Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh, bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kết luận số 330-KL/HU ngày 12/4/2023 của Huyện ủy Đồng Phú tại Hội nghị BCH Đảng bộ huyện lần thứ 18 Khoá XII (sáng ngày 06/4/2023);

Căn cứ Kết luận số 311-KL/HU ngày 02/3/2023 của Huyện ủy Đồng Phú tại cuộc họp Thường trực vụ Huyện ủy lần thứ 10/2023 (chiều ngày 28/02/2023);

Căn cứ Thông báo số 617/TB-HU ngày 02/3/2023 của Huyện ủy Đồng Phú kết luận tại cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 90 (chiều ngày 01/3/2023);

Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý các dự án huyện tại Tờ trình số 34/TTr-QLCDA ngày 24/02/2023 về việc đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giáo dục phổ thông và Báo cáo số 93/BC-TCKH ngày 14/4/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình trên.

UBND huyện Đồng Phú trình HĐND huyện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giáo dục phổ thông, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TRÌNH:

1. Tên dự án: Xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Công trình nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư công trình: HĐND huyện Đồng Phú.

4. Cấp quyết định đầu tư công trình: Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú.

5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án huyện.

6. Địa điểm thực hiện: Xã Thuận Phú và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

7. Tổng mức đầu tư: 28.000.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 24.598.431.000 đồng;

- Chi phí QLDA: 770.601.757 đồng;

- Chi phí tư vấn: 2.080.742.259 đồng;
- Chi phí khác: 253.800.224 đồng;
- Dự phòng: 296.424.760 đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư:

Trong những năm qua, thực hiện theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước, có nhiều công trình trường học được đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, cùng với đà phát triển chung của tỉnh, các khu công nghiệp hình thành cũng kéo theo việc tăng cơ học về dân số, đồng thời số lượng học sinh cũng tăng theo, tạo ra áp lực về cơ sở vật chất trường lớp. Cùng với đó, những trường, lớp cũ được xây dựng từ lâu, đã hết niên hạn sử dụng không còn đảm bảo an toàn nên cần phải xây dựng mới thay thế các phòng học cũ để đáp ứng nhu cầu dạy và học. Do đó, việc đầu tư xây dựng mới phòng học, phòng chức năng để có đủ cơ sở vật chất đáp ứng được tiêu chuẩn, phục vụ nhu cầu học tập cho các cháu học sinh trên địa bàn huyện Đồng Phú. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho nền giáo dục huyện Đồng Phú nói riêng, tỉnh Bình Phước nói chung, tiến tới công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2023-2025 là việc làm hết sức cần thiết và cấp bách.

- Phù hợp với kế hoạch đầu tư công giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 của huyện Đồng Phú.

- Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng được tiêu chuẩn, phục vụ nhu cầu học tập cho các em học sinh để nâng cao chất lượng dạy học và trang bị cơ bản kiến thức công nghệ cho các em học sinh. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho nền giáo dục huyện Đồng Phú nói riêng, tỉnh Bình Phước nói chung.

- Dự án phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 của huyện Đồng Phú. Cụ thể, nhu cầu về trang thiết bị các phòng chức năng của các trường trên địa bàn huyện còn rất lớn. Việc đầu tư mua sắm thiết bị các phòng chức năng sẽ kịp thời khắc phục tình trạng thiếu thiết bị, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu học tập cho các em học, tiến tới xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của ngành.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư của dự án:

- Sau khi công trình được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục nêu trên sẽ đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất. Tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học cũng như đem đến một môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, an toàn cho học sinh trên địa bàn huyện Đồng Phú tiến tới công nhận trường đạt chuẩn theo tiêu chí giáo dục của xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, đáp ứng nhu cầu theo chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

- Hoàn thiện về quy mô và chức năng của trường học, đem lại bộ mặt kiến trúc mỹ quan cho trường và khu vực, góp phần vào công cuộc đổi mới của xã hội cũng như góp phần hoàn thiện các tiêu chí để đảm bảo cơ sở vật chất của địa phương.

2.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Trường Mầm non Thuận Phú:

- Tổng số phòng là 10 phòng gồm: 06 phòng học và 04 phòng chức năng:

+ Phòng học: Xây dựng 01 trệt + 01 lầu, 01 cầu thang, mỗi lầu gồm: 03 phòng học và 02 phòng chức năng kết hợp cầu thang; cầu nối qua khối đã xây dựng trệt và lầu, nhà vệ sinh và kho chứa dụng cụ các cháu từng phòng học, phòng chức năng riêng. Phòng học loại (phòng học 30-35 cháu/phòng x $1,5\text{m}^2/\text{học sinh} = 52,5\text{m}^2/\text{phòng}$; phòng giáo dục nghệ thuật và phòng giáo dục thể chất có diện tích 60m^2 trở lên), chưa tính hành lang, chiều rộng hành lang 2,6m, chiều cao thông thủy các phòng 3,8m, chiều rộng về thang tối thiểu 1,8m; chiều cao lan can không nhỏ hơn 1m và có cấu tạo không có thanh ngang khó trèo. Diện tích xây dựng: $605,3\text{ m}^2$ tổng diện tích sàn: 1.201m^2 . Các kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, đà kiềng, dầm, sàn, cầu thang, lanh tô, ô văng bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch dày 100mm và 200mm, tô trát, bả matic, sơn nước, tường trong và hành lang ốp gạch men cao 1600mm. Nền lát gạch Ceramic kích thước (600 x 600)mm, nền phòng vệ sinh lát gạch Ceramic nhám kích thước (300 x 300)mm, tường ốp gạch men cao 1600mm, bậc tam cấp và bậc cầu thang ốp đá Granit tự nhiên dày 20mm. Cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng khung sắt kính. Cửa đi và cửa sổ chớp lật khu vệ sinh bằng khung nhôm kính mờ. Xà gồ bằng thép hình tráng kẽm; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu hoặc mái ngói loại 13v/ m^2 . Ngoài ra công trình còn có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước....

+ Mua sắm trang thiết bị: Chưa có trang thiết bị

- **Tổng mức đầu tư khái toán: 7.400.000.000 đồng** (Bảy tỷ, bốn trăm triệu đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	6.473.390.000 đồng;
+ Chi phí QLDA:	202.793.654 đồng;
+ Chi phí tư vấn:	560.854.510 đồng;
+ Chi phí khác:	75.587.850 đồng;
+ Dự phòng:	87.373.986 đồng;

* Trường Tiểu học Tân Phú:

- Quy mô xây dựng 01 trệt + 02 lầu, 02 cầu thang; 21 phòng học, mỗi lầu gồm 07 phòng học kết hợp cầu thang và nhà vệ sinh chung cho Nam, Nữ từng lầu riêng. Phòng học loại (35-40 học sinh/phòng x $1,25\text{m}^2 = 50\text{m}^2/\text{phòng}$) chưa tính hành lang, chiều rộng hành lang 2,1m, chiều cao thông thủy các phòng 3,8m, chiều rộng về thang tối thiểu 1,8m; chiều cao lan can không nhỏ hơn 1m và có cấu tạo không có thanh ngang để khó trèo. Diện tích xây dựng: $717,5\text{ m}^2$ tổng diện tích sàn: $2104,5\text{m}^2$. Các kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, đà kiềng, dầm, sàn, cầu thang, lanh tô, ô văng bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch dày 100mm và 200mm, tô trát, bả matic, sơn nước, tường trong và hành lang ốp gạch men cao 1600mm. Nền lát gạch Ceramic kích thước (600 x 600)mm, nền phòng vệ sinh lát gạch Ceramic nhám kích thước (300 x 300)mm, tường ốp gạch men cao 1600mm,

bậc tam cấp và bậc cầu thang ốp đá Granit tự nhiên dày 20mm. Cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng khung sắt kính. Cửa đi và cửa sổ chớp lật khu vệ sinh bằng khung nhôm kính mờ. Xà gỗ bằng thép hình tráng kẽm; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu. Ngoài ra công trình còn có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống PCCC, hệ thống chống sét....

- Mua sắm trang thiết bị: Chưa có trang thiết bị.

- **Tổng mức đầu tư khái toán: 13.600.000.000 đồng** (Mười ba tỷ, sáu trăm triệu đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	12.048.355.000 đồng;
+ Chi phí QLDA:	377.442.103 đồng;
+ Chi phí tư vấn:	991.459.134 đồng;
+ Chi phí khác:	94.608.548 đồng;
+ Dự phòng:	88.135.216 đồng.

*** Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS Đồng Phú:**

- Quy mô xây dựng: Tổng số phòng đầu tư là 09 phòng gồm: 01 phòng học và 08 phòng chức năng;

- Phần xây dựng: Quy mô xây dựng 01 trệt + 02 lầu, 01 cầu thang, mỗi lầu gồm: 03 phòng chức năng; trong đó có 01 tầng có 01 phòng học và 02 phòng chức năng; kết hợp cầu thang và nhà vệ sinh chung cho Nam, Nữ cho từng tầng. Phòng học loại (30-35 học sinh/phòng x 1,5m²/học sinh = 52,5m²/phòng), chưa tính hành lang; Phòng chức năng loại (30-35 học sinh/phòng x 2,25m²/học sinh = 78,75m²/phòng), chưa tính hành lang, chiều rộng hành lang 2,1m, chiều cao thông thủy các phòng 3,6m, chiều rộng vế thang tối thiểu 1,8m; chiều cao lan can không nhỏ hơn 1m và có cấu tạo không có thanh ngang để khó trèo. Diện tích xây dựng: 398 m², tổng diện tích sàn: 1142.4m². Các kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, cầu thang, lan can, ô văng bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch dày 100mm và 200mm, tô trát, bả matic, sơn nước, tường trong và hành lang ốp gạch men cao 1600mm. Nền lát gạch Ceramic kích thước (600 x 600)mm, nền phòng vệ sinh lát gạch Ceramic nhám kích thước (300 x 300)mm, tường ốp gạch men cao 1600mm, bậc tam cấp và bậc cầu thang ốp đá Granit tự nhiên dày 20mm. Cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng khung sắt kính. Cửa đi và cửa sổ chớp lật khu vệ sinh bằng khung nhôm kính mờ. Xà gỗ bằng thép hình tráng kẽm; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu. Ngoài ra công trình còn có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chống sét.... Chưa có trang thiết bị.

- Mua sắm trang thiết bị: Chưa có trang thiết bị.

- **Tổng mức đầu tư khái toán: 7.000.000.000 đồng** (Bảy tỷ đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	6.076.686.000 đồng;
+ Chi phí QLDA:	190.366.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn:	528.428.615 đồng;

+ Chi phí khác: 83.603.827 đồng;

+ Dự phòng: 120.915.558 đồng.

2.3. Địa điểm xây dựng: Xã Thuận Phú và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2.4. Phạm vi đầu tư: Xây dựng phòng học và phòng chức năng.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện công trình.

3.1. Sơ bộ tổng mức đầu tư: 28.000.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ đồng).

3.2. Cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối vốn thực hiện công trình: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ.

4. Tiến độ thực hiện dự án: Thực hiện đầu tư: Năm 2023 - 2025.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành công trình sau khi hoàn thành:

5.1. Sơ bộ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện:

- Sơ bộ tổng các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện là: 28.000.000.000 đồng bao gồm toàn bộ chi phí thuộc tổng mức đầu tư của dự án.

5.2. Sơ bộ chi phí vận hành công trình sau hoàn thành: Không.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội:

* Tác động trong giai đoạn thi công xây dựng công trình bao gồm:

- Nguồn tác động có liên quan tới chất thải:

+ Nguồn phát sinh nước thải: Mọi hoạt động của quá trình thi công trên công trường đều có thể trực tiếp hoặc gián tiếp tác động tới môi trường nước tại khu vực thi công cũng như khu vực lân cận.

+ Môi trường nước mặt: Môi trường nước mặt tại khu vực dự án sẽ chịu tác động của các hoạt động xây dựng công trình.

+ Hoạt động đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu.

+ Hoạt động thi công hệ thống cấp thoát nước và các công trình phụ trợ.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Môi trường nước ngầm: Quá trình thi công gây thủng tầng đất mặt làm cho sự trao đổi trực tiếp giữa nước mặt bị ô nhiễm và nước ngầm, gây ô nhiễm tầng nước ngầm.

- Đối với các tầng nước ngầm nông, việc đào đắp, san ủi mặt bằng sẽ làm cho các mạch nước ngầm bị lộ ra, nước mặt và nước mưa chứa chất ô nhiễm xâm nhập vào tầng nước ngầm gây nên sự ô nhiễm tầng nước ngầm.

- Nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí:

+ Nguồn gây ô nhiễm phát sinh trong quá trình đào đắp, thiết lập vị trí công trường, tập trung phương tiện thi công, vận chuyển vật liệu xây dựng san lấp, vận hành trạm trộn bê tông.

+ Khí thải phát thải từ các thiết bị sử dụng nhiên liệu dầu trong quá trình thi công. Ảnh hưởng của những tác động có thể nhận biết được ở khoảng cách 100 - 200m xuôi theo chiều gió.

+ Hoạt động đào đắp đất, cát.

+ Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

+ Hoạt động mở rộng, xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ...

+ Hoạt động lưu trữ và bảo quản nguyên vật liệu.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân.

- Nguồn phát sinh chất thải rắn:

+ Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình: Sẽ phát sinh một số dạng chất thải rắn như gạch vụn, đất đá, cát sỏi, bao bì chứa nguyên vật liệu bị lẫn vào nhau không sử dụng được, xà bần, sắt vụn, gỗ cốt pha.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân: Lượng rác thải sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường cũng có tác động nhất định tới môi trường đất trong khu vực. Theo ước tính chung, mỗi công nhân làm việc trên công trường thải ra từ 0,3 - 0,5kg rác thải sinh hoạt mỗi ngày. Chất thải sinh hoạt này nhìn chung là những loại dễ phân hủy (trừ các bao bì, túi nilon, vỏ chai nhựa...) chứa nhiều chất hữu cơ.

- Nguồn tác động không liên quan tới chất thải:

+ Nước mưa chảy tràn: Trong thời gian thi công gặp phải những trận mưa, nước mưa chảy tràn kéo theo vật liệu như đất, cát chảy vào môi trường nước mặt tại khu vực dự án làm gia tăng độ đục, kim loại nặng.

+ Phát sinh tiếng ồn, độ rung: Từ các hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình. Việc sử dụng các xe tải nặng để vận chuyển vật liệu xây dựng và các thiết bị, máy móc xây dựng như máy trộn, đầm, cần cầu... sẽ không chỉ gây ô nhiễm tiếng ồn mà còn gây ra độ rung đáng kể tại khu vực thi công cũng như các vùng lân cận trong giai đoạn xây dựng.

+ Tác động đến sinh hoạt, kinh doanh buôn bán, giao thông tại khu vực dự án: Do vị trí xây dựng nằm trên diện tích đất dự trữ, xung quanh nhà dân thưa thớt nên ảnh hưởng ít đến sinh hoạt, buôn bán, giao thông của người dân.

+ Tác động đến trật tự an toàn xã hội: Lượng công nhân tập trung tại khu vực dự án không nhiều nhưng sẽ tăng nguy cơ mất trật tự xã hội nếu không được quản lý chặt chẽ. Do vậy, chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên quản lý và quán triệt các vấn đề tạm trú, tạm vắng, các nội quy làm việc và các sinh hoạt ngoài giờ cho công nhân, gắn công tác trật tự xã hội với các mức thưởng, phạt.

+ Tác động đến điều kiện khí hậu khu vực dự án: Việc tập trung máy móc, thiết bị, con người và các hoạt động khoan cắt, xi hàn các mối nối sẽ làm gia tăng nhiệt độ cục bộ tại khu vực dự án, dẫn đến làm thay đổi điều kiện vi khí hậu khu vực dự án.

- Việc thay đổi điều kiện và khí hậu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân xây dựng, cuộc sống người dân khu vực lân cận và hệ sinh thái.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Từng bước khắc phục tình trạng thiếu cơ sở vật chất, đảm bảo đủ chuẩn theo quy định hiện nay của ngành, tiến tới công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- Ngoài ra, việc đầu tư cơ sở vật chất giúp cho cán bộ giáo viên có nơi làm việc, an tâm công tác. Đồng thời, giúp nhà trường hoàn thành tốt công tác dạy và học của đội ngũ giáo viên và học sinh của nhà trường.

7. Phân chia các dự án thành phần: Dự án không phân chia thành các dự án thành phần.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Ban QLCTDA huyện:

+ Sau khi chủ trương đầu tư của công trình được phê duyệt, Ban QLCTDA huyện sẽ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành các bước tiếp theo, trình UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Thực hiện đúng theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

+ Rà soát và chịu trách nhiệm về mục tiêu, nội dung, quy mô, tiêu chuẩn, định mức đầu tư, cơ cấu vốn đầu tư, tính chính xác các thông tin, số liệu của công trình. Trong đó chi phí dự phòng của công trình sẽ được tính đúng, tính đủ, đảm bảo quy định của Nhà nước.

+ Rà soát và chịu trách nhiệm việc tính toán suất đầu tư xây dựng của công trình nêu trên và đảm bảo suất đầu tư tương ứng được công bố phù hợp với loại và cấp công trình, thời điểm lập tổng mức đầu tư và yêu cầu cụ thể của công trình.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật tham mưu trình UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch chịu trách nhiệm tham mưu UBND huyện bố trí vốn để đảm bảo tiến độ thực hiện công trình.

UBND huyện Đồng Phú kính đề nghị HĐND huyện xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giáo dục phổ thông./.

Nơi nhận:

- TT. HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Anh Tuấn